

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN ⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

+ Vật tư, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 theo bảng thông kê ký hiệu là B4, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 15 tháng 01 năm 2021.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 theo bảng thông kê ký hiệu là B4 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 01 năm 2021 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 06/QĐ-KSBT ngày 11/01/2021 về việc phê duyệt mua vật tư, sinh phẩm phòng chống dịch của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp đồng mua bán số: 01/HĐMB/2021 ngày 22/01/2021 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ
tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố
tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.



PHÓ THỦ TRƯỞNG

Handwritten signature

Thượng tá Lê Hồng Giang

- (1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS);
- (2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
- (3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
- (4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.

DANH MỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B4)

theo hợp đồng số 01/HĐMB/2021 ngày 15 tháng 01 năm 2021

(Kèm theo yêu cầu định giá tài sản số: 14 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	LightPower IvaSARS-CoV-21stRT-rPCR plus Kit	- Kit phát hiện SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm dịch họng, ty hầu, huyết thanh sử dụng kỹ thuật realtime RT PCR với tagman probe, thiết kế trên vùng gen mục tiêu -Sinh phẩm tách chiết vật liệu di truyền SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm dịch họng, ty hầu, huyết thanh sử dụng kỹ thuật realtime RT PCR	Việt Á-Việt Nam	Bộ 50 test	Bộ	3
2	Tấm bông lấy mẫu bệnh phẩm (cán mềm lấy dịch ty hầu).	Tấm bông lấy mẫu tiết trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa mềm, Kích thước: ống12*150mm, dày: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ	Trung Quốc	Túi 1 cái	Túi	400
3	Tấm bông lấy mẫu bệnh phẩm (cán nhựa cứng).	Cán bằng nhựa đã tiết trùng, dài 15cm Tấm bông lấy mẫu tiết trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa cứng, Kích thước: ống12*150mm, dày: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ, hoặc màu xanh	Trung Quốc	Túi 5 cái	Túi	100
4	Ống nghiệm nhựa có nút (Túi 250 Cái)	Ống nhựa PS, nắp nhựa LD, kích thước ống dài 12mm, đường kính 7,5mm, ống không chứa hóa chất chống đông máu	Việt Nam	Túi 250 Cái	Cái	250
5	Đầu tip lọc 10µl chống dính (0.1-10µl) Low Retention Filtered Extended Length), Code: TFLR102-10-Q.hộp 96 tips	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhả dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol...Đóng gói: 96 Tips/hộp, Thể tích hút: 0.1-10 µl- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo - Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	3

6	Đầu tip lọc 100 µl chống dính (10-100µl) Low Retention Filtered Extended Beveled, Code:TFLR113-100-Q, hộp 96 tips	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Đóng gói: 96 Tips/hộp, Thẻ tích hút: 10 - 100µl- Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phễu thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo - Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	3
7	Đầu tip lọc 200 µl chống dính (20-200µl) Low Retention Filtered Extended)Code:TFLR140-200-Q, hộp 96 tips	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Đóng gói: 96 Tips/hộp, Thẻ tích hút: 20 - 200µl- Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phễu thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo - Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	3
8	Đầu tip lọc 1000 µl chống dính (100-1000µl) Low Retention Filtered Extended Length) Code:TFLR112-1000-Q, hộp 96 tips	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Đóng gói: 96 Tips/hộp, Thẻ tích hút: 100 - 1000µl- Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phễu thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo - Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	3





Bắc Kạn, ngày 11 tháng 01 năm 2021

Số: 06 /QĐ-KSBT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua vật tư, sinh phẩm phòng chống dịch

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Biên bản họp xét chọn báo giá ngày 08/01/2021 của Tổ chuyên gia đấu thầu mua sắm hàng hóa;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu mua sắm hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết định mua vật tư, sinh phẩm phòng chống dịch với các nội dung sau:

1. Tên cơ quan mua sắm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.
2. Danh mục mua sắm (theo phụ lục đính kèm).
3. Phương thức mua sắm: Đơn vị tự tổ chức mua sắm.
4. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí dịch vụ

Điều 2. Giao Khoa Dược - vật tư y tế chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng khoa Dược - vật tư y tế, phòng Tài chính-Kế toán và các khoa, phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

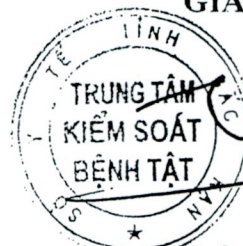
Gửi bản điện tử:

- Như điều 3;
- Giám đốc Trung tâm KSBT.

Gửi bản giấy:

- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Tôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01/HĐMB/2021

Gói thầu mua Vật tư, sinh phẩm xét nghiệm SARS-Cov-2.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng đã được bên A và bên B ký ngày 15 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KSBT ngày 19/01/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm SARS-Cov-2.

Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (Sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Tiến Tôn**, Chức vụ: **Giám đốc**.

- Địa chỉ: Tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Điện thoại: 02093810726

- Mã số thuế: 4700119671-019.

- Số tài khoản: 3714.0.1125941.00000

- Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn

2. Nhà thầu (Sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị An Việt

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 64, Đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 0243.927.5767

- Mã số thuế: 0103360438



- Tài khoản: 19121438158017

- Tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Chi nhánh Hà
C Thành, Hà Nội.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định mua sắm.

Điều 3. Trách nhiệm của bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế và chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng): 99.730.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*)

2. Phương thức thanh toán:

- a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- b. Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bên B hoàn thành việc bàn giao hàng hóa và hóa đơn tài chính cũng như hoàn thành biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a. Thay đổi phương thức vận chuyển;
 - b. Thay đổi địa điểm giao hàng;
 - c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.
2. Bên A và bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

- b. Bên B bị phá sản, giải thể;
- c. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ nhãn mác của sản phẩm.

Điều 11. Cung cấp, kiểm tra

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa theo tiến độ, cụ thể là: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về địa điểm giao hàng:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bảo hành

Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Bắc Kạn để giải quyết, hai bên phải thực hiện theo phán quyết của Tòa án kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Những vấn đề khác có liên quan chưa đề cập đến trong hợp đồng này, hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên mời thầu giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Tôn